

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 13/01/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân.

2. Ông Tống Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc H1**, sinh năm 1981 và bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 875A/21 đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B Lộc, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà có cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H1 và bà Phạm Thị Thu T vay tiền 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào ngày 21/03/2017 bà cho vợ chồng H1, T vay số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ là tháng 5/2017. Lần thứ hai, vào ngày 19/04/2017 cho vợ chồng H1, T vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ là tháng 6/2017. Lần thứ ba, vào ngày 20/11/2017 cho vợ chồng H1, T vay số tiền 66.850.000đ (Sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), thời hạn trả nợ là tháng 12/2017. Các khoản nợ đều thỏa thuận

lãi suất là 2%/tháng, tuy nhiên không ghi vào giấy nợ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay thì ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T chưa trả cho bà H được khoản tiền gốc và lãi nào dù bà đã đòi nhiều lần. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu tính lãi phát sinh của số tiền gốc 406.850.000đ với số tiền là 138.276.000đ nhưng sau đó không yêu cầu tính lãi, nay bà H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc H1 và bà Phạm Thị Thu T trả cho bà số tiền vay gốc là 406.850.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không có thay đổi gì khác. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H. Buộc ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T phải trả cho bà H số tiền vay gốc là: 406.850.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Thu H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T cư trú tại: Số 875A/21 đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 406.850.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) thấy rằng: nguyên đơn cung cấp 03 giấy nợ có chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Huỳnh Ngọc H, bà Phạm Thị Thu T để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đồng thời bị đơn ông H1, bà T đã được biết việc bà H khởi kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc tuy nhiên ông H1, bà T không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn do đó căn cứ khoản 1

điều 91, khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định việc ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T vay tiền của bà Võ Thị Thu H với số tiền gốc là 406.850.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) là có căn cứ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu đòi số tiền lãi phát sinh là 138.276.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), bà H đã rút yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với bị đơn ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H đối với yêu cầu đòi số tiền lãi phát sinh là 138.276.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

[6]. Về án phí: Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí DSST. Buộc ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng Điều 463, 466, điều 468, điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H.

Buộc ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T phải trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền vay gốc là 406.850.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H đối với số tiền lãi phát sinh là 138.276.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

3. Về án phí:

- Bà Võ Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.903.000đ (mười hai triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018904 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Ông Huỳnh Ngọc H1, bà Phạm Thị Thu T phải chịu 20.274.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt